

THỰC TRẠNG MỘT SỐ BỆNH TRUYỀN NHIỄM THƯỜNG GẶP
TẠI 3 TỈNH BIÊN GIỚI THUỘC QUÂN KHU 2 (2014 - 2023)

Trần Quang Trung¹, Nguyễn Đức Kiên^{1}, Đặng Quốc Huy¹
Hoàng Anh Tuấn¹, Nguyễn Đình Việt¹, Phùng Văn Hành¹, Hoàng Văn Hoàn¹*

Tóm tắt

Mục tiêu: Mô tả thực trạng một số bệnh truyền nhiễm thường gặp tại 3 tỉnh biên giới (Sơn La, Điện Biên, Lào Cai) thuộc Quân khu 2. **Phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu hồi cứu, mô tả cắt ngang trên một số bệnh truyền nhiễm thường gặp tại 3 tỉnh Sơn La, Điện Biên và Lào Cai. **Kết quả:** Trong số 5 bệnh thường gặp nhất, có 4 bệnh đều xuất hiện tại cả 3 tỉnh. Bệnh cúm hay gặp nhất tại cả 3 tỉnh với số ca mắc/tháng trung bình là 1.519 ± 728 tại Sơn La, 951 (684 - 1.145) tại Điện Biên và 881 (557 - 1.779) tại Lào Cai và số ca mắc/100.000 người/tháng trung bình > 1.000 ca. Tiếp theo, bệnh tiêu chảy hay gặp thứ 2 tại cả 3 tỉnh với số ca mắc lần lượt ở Sơn La, Điện Biên và Lào Cai là 728 ± 240 ; 784 (605 - 909) và 387 (281 - 661) ca mắc/tháng; số ca mắc/100.000 người/tháng trung bình tại Sơn La > 1.000 ca, Điện Biên và Lào Cai từ 500 - 1.000 ca. Các bệnh thủy đậu và quai bị có số ca mắc/100.000 người/tháng trung bình < 100 ca. Bệnh cúm thường xuất hiện vào cuối năm và đầu năm sau; bệnh thủy đậu thường tăng vào khoảng tháng 3 - 5 hàng năm; bệnh quai bị thường đạt đỉnh vào tháng 4; bệnh do Adeno (Lào Cai) tăng mạnh vào tháng 8 - 11. **Kết luận:** 4 bệnh truyền nhiễm thường gặp đều xuất hiện tại cả 3 tỉnh Sơn La, Điện Biên, Lào Cai. Trong đó, cúm và tiêu chảy là 2 bệnh hay gặp nhất. Bệnh cúm, thủy đậu, bệnh quai bị, bệnh do Adeno (Lào Cai) lây truyền qua đường hô hấp phân bố có xu hướng tăng cao tại một số tháng nhất định trong năm.

Từ khóa: Bệnh truyền nhiễm; Biên giới; Quân khu 2.

¹Học viện Quân y

*Tác giả liên hệ: Nguyễn Đức Kiên (modquany@gmail.com)

Ngày nhận bài: 10/9/2024

Ngày được chấp nhận đăng: 30/10/2024

<http://doi.org/10.56535/jmpm.v50i1.1013>

CURRENT SITUATION OF SOME COMMON INFECTIOUS DISEASES IN 3 BORDER PROVINCES OF MILITARY ZONE 2 (2014 - 2023)

Abstract

Objectives: To describe the current situation of some common infectious diseases in 3 border provinces (Son La, Dien Bien, and Lao Cai) of Military Zone 2. **Methods:** A retrospective, cross-sectional descriptive study was conducted on some common infectious diseases in Son La, Dien Bien, and Lao Cai Province. **Results:** Among the 5 most common diseases, 4 diseases occurred in all 3 provinces. Influenza was the most common, with an average of $1,519 \pm 728$ cases per month in Son La, 951 (684 - 1,145) in Dien Bien, and 881 (557 - 1,779) in Lao Cai, with an average $> 1,000$ cases per 100,000 people per month. Diarrhea was the second most common, with cases in Son La, Dien Bien, and Lao Cai averaging 728 ± 240 , 784 (605 - 909), and 387 (281 - 661) per month, respectively. The average cases per 100,000 people per month were $> 1,000$ in Son La and between 500 - 1,000 in Dien Bien and Lao Cai. Chickenpox and mumps had an average of < 100 cases per 100,000 people per month. Influenza typically occurred at the end and beginning of the year; chickenpox increased between March and May; mumps peaked in April; and Adenovirus diseases (in Lao Cai) surged from August to November. **Conclusion:** 4 common infectious diseases appeared in all 3 provinces. Influenza and diarrhea were the most common diseases. Influenza, chickenpox, mumps, and Adenovirus diseases, transmitted through the respiratory route, showed cyclical patterns throughout the year.

Keywords: Infectious disease; Border; Military Zone 2.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm gần đây, tình hình bệnh truyền nhiễm vẫn tiếp tục diễn biến hết sức khó lường, ghi nhận số ca mắc và tử vong cao do một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, mới nổi tại nhiều quốc gia như dịch do virus Ebola với tỷ lệ tử vong khoảng 50%. Đặc biệt là đại dịch cúm A/H1N1 và đại dịch COVID-19 có số ca mắc và tử vong

cao... [1, 2]. Trong đó, một số bệnh có ảnh hưởng rất lớn đến Việt Nam [1]. Cùng với xu thế hội nhập và giao lưu quốc tế thì tình hình bệnh truyền nhiễm càng có xu hướng diễn biến phức tạp, nhất là tại các tỉnh biên giới [1, 3, 4]. Quân khu 2 là địa bàn chiến lược của Tổ quốc với đường biên giới dài tiếp giáp với cả Lào và Trung Quốc còn tiềm ẩn nhiều yếu tố nguy cơ dễ làm

bùng phát dịch bệnh [5]. Nhận thức được tầm quan trọng của việc quản lý và giám sát bệnh truyền nhiễm trong hoạt động chăm sóc bảo vệ sức khỏe bộ đội và nhân dân. Chúng tôi tiến hành nghiên cứu với mục tiêu: *Mô tả thực trạng một số bệnh truyền nhiễm thường gặp tại 3 tỉnh biên giới (Sơn La, Điện Biên, Lào Cai) thuộc Quân khu 2.*

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng nghiên cứu

Một số bệnh truyền nhiễm được thống kê trong hồ sơ là báo cáo tổng hợp bệnh truyền nhiễm 12 tháng của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) tại 3 tỉnh Sơn La, Điện Biên, Lào Cai thực hiện theo Thông tư 48/2010/TT-BYT [6] và Thông tư 54/2015/TT-BYT của Bộ Y tế [7].

** Thời gian và địa điểm nghiên cứu:* Nghiên cứu tiến hành hồi cứu từ tháng 7/2014 - 6/2023 tại 3 tỉnh là Sơn La, Điện Biên, Lào Cai, thuộc địa bàn Quân khu 2; trong đó, Sơn La có biên giới với Lào, Điện Biên có đường biên giới cả Lào và Trung Quốc và Lào Cai có đường biên giới với Trung Quốc.

2. Phương pháp nghiên cứu

** Thiết kế nghiên cứu:* Nghiên cứu hồi cứu, mô tả cắt ngang.

** Cỡ mẫu và chọn mẫu nghiên cứu:* Sử dụng kỹ thuật chọn mẫu có chủ đích:

Chọn toàn bộ các báo cáo số ca mắc các bệnh truyền nhiễm theo Quy định tại Thông tư 48/2010/TT-BYT [6] (giai đoạn 2014 - 2015) và Thông tư 54/2015/TT-BYT của Bộ Y tế (giai đoạn 2016 - 2023) [7]; được thống kê và báo cáo tổng hợp về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật của 3 tỉnh địa bàn nghiên cứu.

** Nội dung và các chỉ số nghiên cứu:*

Số ca mắc/tháng và số ca mắc/100.000 người/tháng của một số bệnh thường gặp tại các tỉnh nghiên cứu.

Số ca mắc/100.000 người/tháng trung bình: Được tính bằng tổng của “Số ca mắc/100.000 người/tháng” trong từng tháng/tổng số tháng theo thời gian nghiên cứu (108 tháng).

Số ca mắc/tháng trong năm: Được tính bằng tổng của “Số ca mắc/tháng” theo từng tháng trong năm/số năm nghiên cứu (9 năm).

** Không chế sai số, xử lý và phân tích số liệu:*

Các phiếu thu thập số liệu được thiết kế trước dựa theo các nội dung và các chỉ số nghiên cứu, xin ý kiến chuyên gia trước khi tiến hành thu thập số liệu tại địa bàn. Nhập và xử lý các số liệu trên Excel 365.

3. Đạo đức nghiên cứu

Các số liệu được mã hóa và các số liệu, thông tin chỉ sử dụng vào mục đích nghiên cứu khoa học. Bài báo là sản phẩm khoa học thuộc đề tài cấp Bộ Quốc phòng: “Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu dịch tễ địa không gian một số bệnh truyền nhiễm ở vùng trung du và miền núi phía Bắc phục vụ bảo vệ

sức khỏe bộ đội và nhân dân”. Trong đó, các số liệu sử dụng trong bài báo không thuộc danh mục bí mật và được Bộ Quốc phòng cho phép công bố theo Quyết định số 3204/QĐ-BQP ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. Nhóm tác giả cam kết không có xung đột lợi ích trong nghiên cứu.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Thực trạng 10 bệnh truyền nhiễm thường gặp tại Sơn La, Điện Biên, Lào Cai thuộc Quân khu 2 giai đoạn 2014 - 2023

Bảng 1. Số ca mắc/tháng của một số bệnh thường gặp tại 3 tỉnh giai đoạn 2014 - 2023.

Tên bệnh	Số ca mắc/tháng		
	Sơn La	Điện Biên	Lào Cai
Bệnh do Adeno	0 (0 - 0)	3 (0 - 8)	49 (27 - 72)
Cúm	1519 ± 728	951 (684 - 1145)	881 (557 - 1779)
Ly amip	10 (5 - 19)	7 (3 - 13)	2 (1 - 5)
Ly trực khuẩn	19 (13 - 24)	5 (2 - 10)	11 (2 - 23)
Quai bị	24 (9 - 69)	12 (3 - 36)	22 (6 - 50)
Thủy đậu	48 (23 - 93)	36 (17 - 83)	54 (23 - 101)
Tiêu chảy	728 ± 240	784 (605 - 909)	387 (281 - 661)

(Giá trị: Trung vị (Khoảng tứ phân vị); Trung bình ± Độ lệch chuẩn)

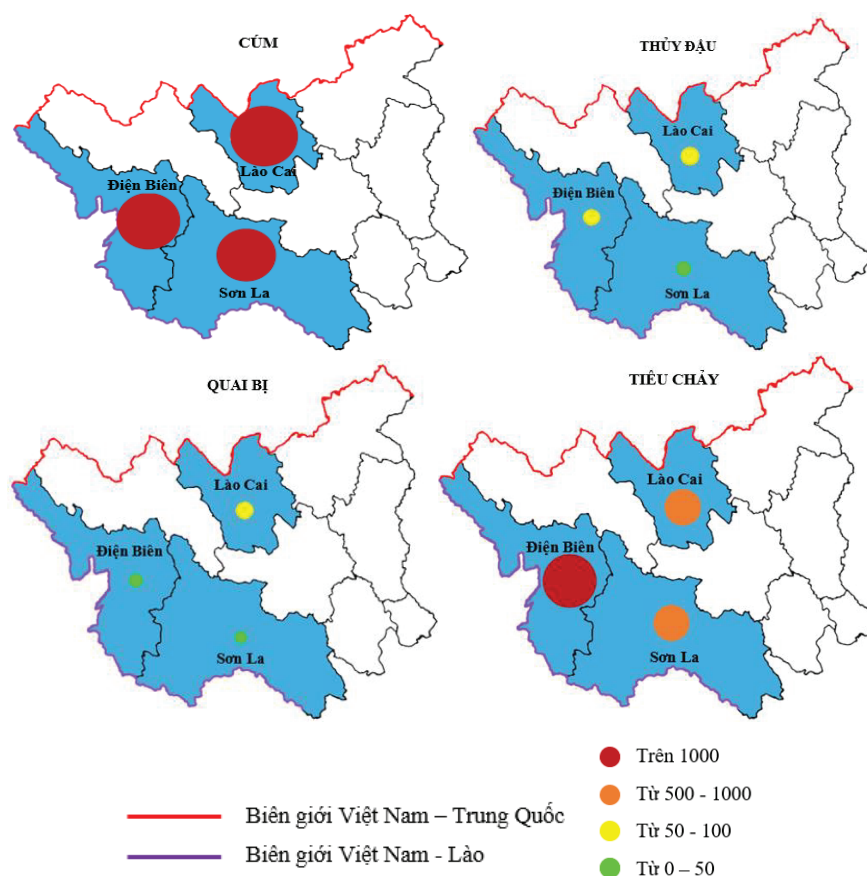
Trong số 5 bệnh thường gặp nhất, có 4 bệnh thường gặp đều xuất hiện tại cả 3 tỉnh theo thứ tự có số ca mắc/tháng cao nhất (bệnh cúm, bệnh tiêu chảy, bệnh thủy đậu, bệnh quai bị) với số liệu cụ thể tại các tỉnh:

Điều tra tại Sơn La, bệnh cúm có số ca mắc trung bình/tháng là 1.519 ca mắc/tháng, bệnh tiêu chảy là 728 ca mắc/tháng. Trung vị của bệnh thủy đậu là

48 (23 - 93), bệnh quai bị là 24 (9 - 69) và bệnh lỵ trực khuẩn là 19 (13 - 24) ca mắc/tháng.

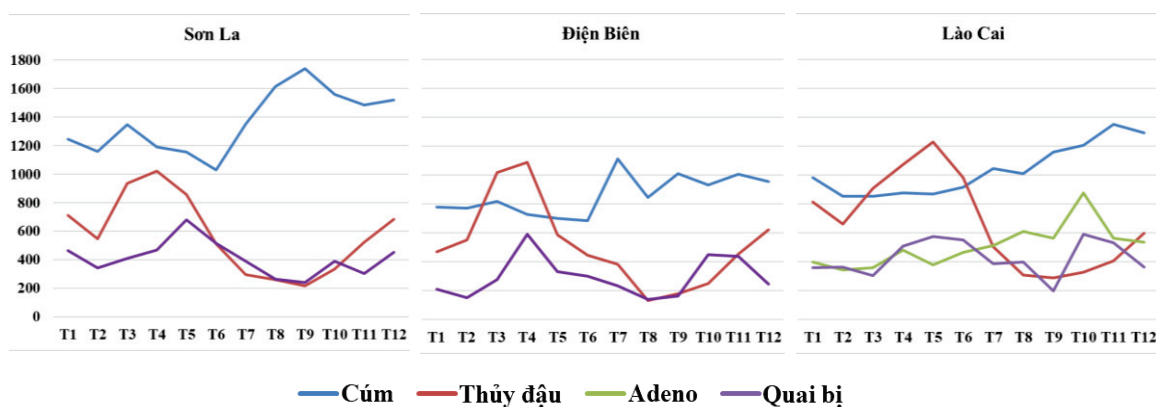
Tại Điện Biên, bệnh cúm có số ca mắc lớn nhất với 951 (684 - 1145) ca mắc/tháng, thứ 2 là bệnh tiêu chảy với trung vị là 784 (605 - 909) ca mắc/tháng. Bệnh lỵ amip là 7 (3 - 13) ca mắc/tháng.

Tại Lào Cai, cúm và tiêu chảy là 2 bệnh có số ca mắc/tháng cao nhất, bệnh cúm là 881 (557 - 1779), tiêu chảy là 387 (281 - 661). Bệnh quai bị có số ca mắc/tháng thấp với 22 (6 - 50) ca mắc/tháng.



Hình 1. Số ca mắc/100.000 người/tháng trung bình của một số bệnh thường gặp tại 3 tỉnh nghiên cứu giai đoạn 2014 - 2023.

Số ca mắc/100.000 người/tháng trung bình theo các bệnh: Bệnh cúm tại cả 3 tỉnh đều > 1.000 ca; bệnh tiêu chảy tại Sơn La, Lào Cai từ 500 - 1.000 ca; tại Điện Biên là > 1.000 ca; bệnh thủy đậu tại Điện Biên và Lào Cai và bệnh quai bị tại Lào Cai có số ca mắc từ 50 - 100 ca. Bệnh thủy đậu và quai bị tại Sơn La và bệnh quai bị tại Điện Biên có số ca mắc < 50 ca.



Biểu đồ 1. Phân bố số ca mắc/tháng trong năm của các bệnh lây qua đường hô hấp tại 3 tỉnh (2014 - 2023).

(Đơn vị của bệnh cúm (Số ca mắc/tháng) giảm đi 10 lần)

Bệnh cúm thường có xu hướng tăng vào cuối năm, nhất là khoảng từ tháng 8 - 11. Bệnh thủy đậu thường tăng vào khoảng từ tháng 3 - 5 hàng năm. Bệnh quai bị thường tăng vào 2 khoảng thời gian trong năm là tháng 3 - 5 và tháng 9 - 11. Bệnh do Adeno (Lào Cai) thường tăng mạnh vào giai đoạn từ tháng 8 - 11 và đạt đỉnh trong tháng 10.

BÀN LUẬN

1. Một số bệnh truyền nhiễm thường gặp tại 3 tỉnh biên giới thuộc Quân khu 2

Tất cả các bệnh truyền nhiễm trong số 5 bệnh truyền nhiễm thường gặp ở 3 tỉnh ở địa bàn nghiên cứu đều thuộc bệnh truyền nhiễm nhóm B. Đa số các bệnh đều lây qua đường hô hấp hoặc đường tiêu hóa. Không có bệnh lây qua đường máu hoặc qua da và niêm mạc.

Theo kết quả, trong 5 bệnh truyền nhiễm thường gặp có đến 4 bệnh (bệnh cúm, bệnh tiêu chảy, bệnh thủy đậu,

bệnh quai bị) gặp tại cả 3 tỉnh. Trong đó, bệnh cúm và tiêu chảy là 2 bệnh có số ca mắc cao nhất tại cả 3 tỉnh.

Kết quả của nghiên cứu này khá tương đồng với các nghiên cứu trong nước, các bệnh truyền nhiễm hay gặp là các bệnh như bệnh cúm, bệnh tiêu chảy, bệnh thủy đậu, bệnh quai bị. Đây là các bệnh hay gặp ở địa bàn vùng rừng núi [3, 4].

Tại địa bàn 3 tỉnh nghiên cứu cũng xuất hiện một số bệnh mang nét riêng của tỉnh như bệnh lỵ trực khuẩn (Sơn La), bệnh lỵ amip (Điện Biên), bệnh do virus Adeno (Lào Cai).

Từ kết quả nghiên cứu cho thấy các bệnh truyền nhiễm thường gặp ở cả 3 tỉnh biên giới là khá tương đồng. Tuy nhiên, ngoài các bệnh hay gặp trên phạm vi cả nước, có một số bệnh mang đặc trưng theo từng vùng, như khu vực Tây Nguyên thì bệnh dại và bệnh sốt xuất huyết lại là bệnh hay gặp [4].

2. Số ca mắc/100.000 người/tháng của một số bệnh

Bệnh cúm với số ca/100.000 người/tháng là cao nhất tại cả 3 tỉnh đều > 1.000 . Kết quả trên tương đồng với nghiên cứu của Cục Quân y tại tỉnh Điện Biên (2000 - 2005) [5], cao hơn so với nghiên cứu của Dung Phung và CS (2015) dao động từ 0,3 - 491/100.000 người. Một số kết quả cũng đã chỉ ra tỷ lệ mắc bệnh cao hơn cũng được tìm thấy chủ yếu ở ở khu vực Tây Bắc, đặc biệt trong nghiên cứu của Dung Phung, mối liên quan của cúm với điều kiện tự nhiên và kinh tế-xã hội tại một trong hai cụm là Tây Bắc (Điện Biên, Hà Giang, Bắc Kạn, Lào Cai, Lai Châu, Cao Bằng) [8]. Cúm là bệnh lây truyền qua đường hô hấp có khả năng lây lan nhanh. Địa bàn nghiên cứu tại 3 tỉnh có nhiều địa điểm du lịch đón nhiều du khách có thể là yếu tố thuận lợi cho việc phát triển của bệnh cúm.

Bệnh thủy đậu có số ca mắc/100.000 người/tháng có sự biến động từ 50 - 100 ca/100.000 người/tháng, phù hợp với tình hình bệnh so với giai đoạn 2000 - 2005, cao hơn so với nghiên cứu của Dung Phung và CS (2011 - 2015), khu vực Tây Bắc cũng là 1 cụm được hình thành bởi các tỉnh Điện Biên, Tuyên Quang, Bắc Kạn, Yên Bái, Lào Cai và Lai Châu.

Bệnh quai bị với số ca mắc < 50 ca/100.000 người/tháng, số lượng ca bệnh tương đối ổn định so với thời gian trước [5].

Bệnh tiêu chảy là bệnh có số ca mắc/100.000 người/tháng chỉ sau bệnh cúm, có sự tăng cao đột biến tại tỉnh Điện Biên so với 2 tỉnh còn lại. Các tỉnh biên giới phía Bắc bệnh thường xảy ra một số vụ dịch tiêu chảy [5]. Theo nghiên cứu của Dung Phung và CS, tỷ lệ mắc bệnh tiêu chảy hàng tháng dao động từ 8,8 - 357,4/100.000 dân, tỷ lệ mắc cao hơn ở các tỉnh miền núi Tây Bắc [8].

3. Phân bố số ca mắc trong năm

Kết quả nghiên cứu cho thấy một số bệnh lây qua đường hô hấp phân bố rải rác trong năm nhưng có tính chu kỳ. Bệnh cúm thường tăng cao vào tháng 8 - 01 năm sau và đạt đỉnh ở khoảng tháng 8, 9, 10; rõ ràng nhất tại

Sơn La, tại Điện Biên có thể sớm hơn 1 tháng, tại Lào Cai có thể muộn hơn 1 tháng. Theo y văn, bệnh cúm có tính “mùa” rõ rệt ở vùng ôn đới, vùng nhiệt đới còn chịu tác động của lượng mưa. Ngoài ra, còn chịu tác động của yếu tố dân cư [9]. Bệnh do Adeno lưu hành rộng rãi ở nhiều nơi trong cả nước. Bệnh thường xảy ra tản phát trong suốt năm, có năm xảy ra dịch và tần số mắc bệnh thường tập trung vào những tháng Xuân - Hè [3]. Tuy nhiên, tại Lào Cai, bệnh đạt đỉnh rất rõ vào thời điểm giao mùa từ tháng 8 - 10. Đây là vấn đề cần nghiên cứu thêm để xác định mối liên quan của bệnh với yếu tố khí hậu. Bệnh thủy đậu tại cả 3 tỉnh trong nghiên cứu của chúng tôi đều tương đồng với đặc điểm tại Việt Nam, bệnh thủy đậu tăng cao hơn trong các tháng lạnh, thường gặp từ tháng 02 - 6, với đỉnh dịch vào tháng 3, 4 [3]. Bệnh quai bị trong nghiên cứu của chúng tôi cũng phân bố rải rác quanh năm, đây là bệnh thường xảy ra trong mùa lạnh, không thấy tính chu kỳ rõ rệt của các vụ dịch [3].

KẾT LUẬN

Trong số 5 bệnh hay gặp nhất, có 4 bệnh truyền nhiễm đều xuất hiện tại cả 3 tỉnh Sơn La, Điện Biên, Lào Cai. Trong đó, cúm và tiêu chảy là 2 bệnh

hay gặp nhất. Bệnh cúm, thủy đậu, bệnh quai bị, bệnh do Adeno (Lào Cai) lây truyền qua đường hô hấp phân bố có xu hướng tăng cao tại một số tháng nhất định trong năm.

Tuy nhiên, đề tài hồi cứu số liệu dựa trên các thống kê, báo cáo theo quy định của Bộ Y tế nên có thể bỏ sót bệnh nhân mắc bệnh tại cộng đồng mà không được báo cáo. Một số bệnh chỉ mô tả tên bệnh theo mẫu chưa đi sâu vào phân loại chi tiết của từng bệnh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Y tế. Quyết định số 165/QĐ-BYT ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc "Ban hành kế hoạch Phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm năm 2022". Hà Nội. 2022.
2. CDC Archive. 2009 H1N1 Pandemic (H1N1pdm09 virus) at https://archive.cdc.gov/www_cdc_gov/flu/pandemic-resources/2009-h1n1-pandemic.html. Last reviewed at June 11, 2019.
3. Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương. Atlas các bệnh truyền nhiễm tại Việt Nam giai đoạn 2000 - 2011. Hà Nội. 2014.
4. Nguyễn Văn Chuyên, Nguyễn Trọng Chính, Nguyễn Văn Ba. Thực

trạng các bệnh truyền nhiễm tại khu vực Tây nguyên (2008 - 2014). *Tạp chí Y Dược học Quân sự*. 2017; 3:117-126.

5. Cục Quân y. Địa lý y tế quân sự Tây Bắc. Nhà xuất bản Quân đội nhân dân. 2007.

6. Bộ Y tế. Thông tư 48/2010/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ Y tế về Hướng dẫn chế độ khai báo, thông tin, báo cáo bệnh truyền nhiễm, Hà Nội. 2010.

7. Bộ Y tế. Thông tư 54/2015/TT-BYT ngày 28 tháng 12 năm 2015 của

Bộ Y tế về Hướng dẫn chế độ thông tin báo cáo và khai báo bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm, Hà Nội. 2015.

8. Phung D, Nguyen HX, Nguyen HLT, et al. The effects of socioecological factors on variation of communicable diseases: a multiple-disease study at the national scale of Vietnam. *PloS one*. 2018; 13(3):e0193246.

9. Price RHM, Graham C, Ramalingam S. Association between viral seasonality and meteorological factors. *Scientific Reports*. 2019; 9(1):929.